

QUY CHẾ
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 91/QĐ-DSG-TĐKT ngày 10/06/2013
của Hiệu trưởng Trường ĐH Công Nghệ Sài Gòn)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
2. Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân là giảng viên, cán bộ nhân viên đang công tác tại trường, các đơn vị trực thuộc trường.
3. Quy chế này không áp dụng đối với những cá nhân ký hợp đồng ngắn hạn, hợp đồng thời vụ hoặc hợp đồng công việc với các đơn vị trực thuộc trường.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái tham gia phong trào thi đua, năng động, lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành giáo dục nói chung và hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nói riêng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ cụ thể như sau:

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

c) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy, người công tác tại các đơn vị khó khăn.

Điều 4. Văn bản pháp luật liên quan công tác thi đua, khen thưởng

Việc tổ chức phong trào thi đua, xét, đề nghị, công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với cá nhân, tập thể tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn thực hiện trên cơ sở những quy định pháp luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành sau đây:

- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005;
- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 1 năm 2011 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

Chương II

THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 5. Hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hằng năm của Nhà trường.

Việc tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua thường xuyên tiến hành vào cuối năm học theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua do Nhà trường phát động theo chủ đề, chủ điểm. Khi sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt có đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào, công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với cá nhân:

- Danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với tập thể:

- Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cờ thi đua của Chính phủ.

❖ Thi đua theo đợt có thể có những danh hiệu thi đua do Hiệu trưởng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định kết hợp với các hình thức khen thưởng là Bằng khen, Giấy khen của Hiệu trưởng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhằm biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong từng đợt thi đua.

Điều 7. Tiêu chuẩn và việc xét danh hiệu Lao động tiên tiến

Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tiêu chuẩn đối với giảng viên:

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ của giảng viên được phân công theo quy định của Nhà trường. Những trường hợp không thực hiện đủ định mức

thời gian làm việc và giờ chuẩn giảng dạy nhưng vì lý do khách quan thì phải giải trình bằng văn bản để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường xem xét;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ nhau trong công việc, tích cực tham gia các phong trào thi đua của đơn vị, của trường;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh. Có uy tín với đồng nghiệp, được sinh viên kính trọng, thực hiện mục tiêu đào tạo có chất lượng và hiệu quả;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường, của khoa, bộ môn về quy trình đào tạo và các quy định quản lý khác. Không bị xác định là vi phạm những quy định này.

2. Tiêu chuẩn đối với cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ:

- Hoàn thành tốt, đầy đủ những nhiệm vụ được phân công, chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, đảm bảo chất lượng công việc;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, tương trợ nhau trong công việc, tích cực tham gia các phong trào thi đua của đơn vị, của trường;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh, thực hiện tốt quy định văn hóa công sở. Có ý thức tích cực trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc;
- Thực hiện đúng các quy định của nhà trường, của đơn vị về quy chế, quy trình làm việc đối với vị trí và chức trách của mình. Không bị xác định là vi phạm những quy định này.

3. Việc xét danh hiệu Lao động tiên tiến của những đối tượng đặc biệt:

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;

d) Không bình xét thi đua các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 8. Tiêu chuẩn và việc xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác, hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của đơn vị được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

2. Việc xét tiêu chuẩn có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng hiệu quả công việc khi bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thực hiện như sau:

a) Đối với giảng viên: Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao hiệu quả đào tạo hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp trường xếp loại khá trở lên và được áp dụng trong quá trình đào tạo, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực hoặc đạt giải trong các kỳ thi giảng viên dạy giỏi của trường;

b) Đối với nhân viên: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp trường đánh giá loại khá trở lên hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

c) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó: Đạt tiêu chuẩn tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Quy chế này và đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Thành phố

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Thành phố được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp Bộ đánh giá

nghiệm thu hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chỉ đạo trong toàn ngành hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi toàn quốc.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Thành phố được xét tặng hàng năm.

Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương do Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương quyết định thành lập.

– Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, liên tục đạt danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” các năm học 2009-2010; 2010-2011; 2011-2012, thì kết thúc năm học 2011-2012 ông Nguyễn Văn A đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cấp Bộ*”.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân tiêu biểu xuất sắc và đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận hoặc chủ trì đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước đã được đánh giá nghiệm thu, hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu quả cao trong toàn ngành.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm.

– Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2007, 2008, 2009 thì kết thúc năm 2009 ông Nguyễn Văn A đủ điều kiện để xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) lần thứ nhất vào năm 2009; tiếp theo các năm 2010, 2011, 2012 ông Nguyễn Văn A phải tiếp tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thì kết thúc năm 2012 ông Nguyễn Văn A mới đủ điều kiện để được xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) lần thứ hai và trên cơ sở đó ông Nguyễn Văn A năm 2013 mới đủ điều kiện để được xét phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

Tập thể Lao động tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ trong trường và đạt những tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Tập thể Lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đạt những tiêu chuẩn sau đây:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc xét tặng cho tập thể các đơn vị trực thuộc trường, đơn vị thuộc đơn vị trực thuộc trường và tập thể nhà trường.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm theo năm học hoặc năm công tác cho các Tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Việc công nhận tập thể tiêu biểu, xuất sắc để tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh, suy tôn trong các khối thi đua, cụm thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ

1. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm, theo năm học hoặc theo năm công tác cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

2. Tập thể được xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ được lựa chọn trong số các tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo điểm d khoản 2 Mục I Thông tư 02/2011/TT- BNV của Bộ Nội vụ.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 15. Quy trình xét và công nhận danh hiệu lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

Bước 1: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường

- Các bộ môn trực thuộc khoa căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua, tập thể bộ môn bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 80% số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên tham gia bỏ phiếu, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa bình xét.
- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa có các bộ môn trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trưởng đơn vị và Trưởng công đoàn đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.
- Các đơn vị khác trực thuộc trường căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, tập thể đơn vị bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trưởng đơn vị và Trưởng công đoàn đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường bình xét.

Bước 2: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị và các tiêu chuẩn thi đua; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường xem xét và biểu quyết; những người đạt 2/3 ý kiến biểu quyết đồng ý của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

Điều 16. Quy trình xét và công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng; Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Thành phố

Bước 1: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường

- Các bộ môn trực thuộc khoa căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua, tập thể bộ môn bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 80% số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên tham gia bỏ phiếu, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa bình xét.
- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa có các bộ môn trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trưởng đơn vị và Trưởng công đoàn đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.

- Các đơn vị khác trực thuộc trường căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, tập thể đơn vị bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trường đơn vị và Trường công đoàn đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường bình xét.

Bước 2: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

- Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị và các tiêu chuẩn thi đua; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường xem xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường trở lên được đưa vào danh sách đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố xem xét, ra quyết định công nhận.

Điều 17. Quy trình xét và công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Bước 1: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường

- Các bộ môn trực thuộc khoa căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua; xem xét, lấy ý kiến biểu quyết đạt 80% trên tổng số người tham gia bỏ phiếu, đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa, viện, trung tâm bình xét.
- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa có các bộ môn trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua; xem xét lấy ý kiến biểu quyết đạt 2/3 số phiếu của thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.
- Các đơn vị khác trực thuộc trường căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua; xem xét lấy ý kiến biểu quyết của tập thể đơn vị và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.

Bước 2: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị và các tiêu chuẩn thi đua; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường xem xét và biểu quyết; những tập thể đạt 2/3 ý kiến biểu quyết đồng ý của Hội đồng được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

Điều 18. Quy trình xét và công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Bước 1: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường

- Các bộ môn trực thuộc khoa căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua; xem xét, lấy ý kiến biểu quyết đạt 80% trên tổng số người tham gia bỏ phiếu, đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa bình xét.
- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa có các bộ môn trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua; xem xét lấy ý kiến biểu quyết đạt 2/3 số phiếu của thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.

- Các đơn vị khác trực thuộc trường căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua; xem xét lấy ý kiến biểu quyết của tập thể đơn vị và đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.

Bước 2: Bình xét tại Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị và các tiêu chuẩn thi đua; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường xem xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những tập thể đạt 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường trở lên được đưa vào danh sách đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, ra quyết định công nhận.

Chương IV

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hình thức khen thưởng:

1. Khen thưởng thường xuyên: là hình thức khen thưởng được tiến hành thường xuyên hàng năm cho các tập thể và cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ năm học hoặc thực hiện kế hoạch hàng năm;

2. Khen thưởng theo các chuyên đề: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, nhà trường;

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc có tác dụng nêu gương trong toàn ngành, ví dụ như: có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc có những phát minh sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước hoặc đoạt giải thưởng cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: là hình thức khen thưởng cho cá nhân tham gia trong các giai đoạn cách mạng, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc thực hiện theo quy định tại khoản 1, các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 28, 29 và 30 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

5. Khen thưởng theo niên hạn trong ngành giáo dục: là hình thức khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho cá nhân;

6. Khen thưởng đối ngoại: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có công đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 20. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng

Chính phủ thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng; Chương III Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được thực hiện theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

3. Tiêu chuẩn Khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

❖ Đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:
- 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;
- Có thành tích đột xuất, nêu gương người tốt việc tốt, tiêu biểu có tác dụng giáo dục, học tập trong ngành hoặc có quá trình cống hiến xây dựng trường nhân dịp kỷ niệm thành lập trường;

❖ Đối với tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt 02 lần liên tục danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

❖ Đối với các tập thể, cá nhân ngoài trường trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho phát triển giáo dục và đào tạo của trường sẽ được Nhà trường xét và đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen của Hiệu trưởng: là hình thức khen thưởng của Hiệu trưởng đối với các tập thể và cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

❖ Đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

❖ Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

❖ Đối với các tập thể, cá nhân ngoài trường trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho phát triển giáo dục và đào tạo của trường sẽ được Nhà trường xem xét đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ LỄ TRAO TẶNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Chủ tịch nước quyết định tặng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Danh hiệu vinh dự Nhà nước;

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho cá nhân; Bằng khen cho cá nhân hoặc tập thể; công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho các trường và đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức thuộc Bộ; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Hiệu trưởng quyết định tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 22. Lễ trao tặng

Lễ trao tặng được thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu vinh dự Nhà nước và hình thức khen thưởng cấp cao riêng mà kết hợp tổ chức cùng với các lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị; Việc tổ chức tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho cá nhân, tổ chức được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm, cụ thể như sau:

- Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Hiệu trưởng lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phối hợp với nhà trường tổ chức công bố, trao tặng;
- Đối với danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Hiệu trưởng chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng của trường. Nhà trường có trách nhiệm thông báo kế hoạch cho Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng biết để chỉ đạo, theo dõi;
- Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng ủy quyền cho Hiệu trưởng tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng của trường.

Chương VI

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Thi đua, Khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

b) Số lượng hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường nhiều hơn 02 bộ (gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo nhiều hơn 01 bộ) so với số lượng quy định tại Thông tư 02/2011/TT- BNV;

3. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Tờ trình, biên bản họp Hội đồng, danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị;

b) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân (mẫu số 06 Phụ lục 2);

c) Bản chụp (không cần công chứng) văn bản công nhận sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp, đề tài nghiên cứu: Cấp cơ sở đối với cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; cấp Bộ đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ và Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

Số lượng hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường là 03 bộ.

4. Hồ sơ, thủ tục đơn giản đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị;

b) Bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản;

Số lượng hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường là 03 bộ.

5. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng xét tặng danh hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân:

a) Hồ sơ của cá nhân:

- Bản tóm tắt thành tích cá nhân (theo mẫu 2A) viết rõ ràng, không tẩy xóa;
- Bản sao các quyết định (hoặc giấy chứng nhận) đạt danh hiệu thi đua.

b) Hồ sơ của trường đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm:

- Công văn đề nghị (theo mẫu 1A);
- Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (theo mẫu 3A) và đĩa CD có ghi danh sách này bằng phông chữ Vntime, Microsoft Word;
- Hồ sơ của các cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

❖ Riêng đối với cá nhân là người Việt Nam công tác ở nước ngoài, ngoài việc phải có các yêu cầu của hồ sơ trên, thì tùy theo đối tượng cụ thể được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, còn phải có ý kiến của một trong các cơ quan sau: cơ quan đại diện ngoại giao, cấp ủy ở địa bàn sở tại, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Ban Cán sự Đảng ngoài nước.

❖ Nếu cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Việt Nam:

- Công văn đề nghị (theo mẫu 1A);
- Sơ yếu lý lịch, thành tích của cá nhân (theo mẫu 2C);
- Ý kiến của Bộ Ngoại giao và Bộ Công an.

6. Hồ sơ đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Tờ trình (Mẫu số 1 Phụ lục 1) kèm danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị (Mẫu số 2 Phụ lục 1), biên bản họp Hội đồng (Mẫu số 3 Phụ lục 1) kèm danh sách kết quả bình bầu (Mẫu số 4 Phụ lục 1);

b) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể (Mẫu số 6 Phụ lục 1), cá nhân (mẫu số 5 Phụ lục 1);

Số lượng hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường là 01 bộ.

7. Thời gian gửi hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tất cả các đơn vị trực thuộc trường gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường trước ngày 31 tháng 5 hàng năm. Trên cơ sở đó sẽ tổ chức bình xét và gửi báo cáo, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp cao hơn về Trường khối thi đua trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng trước ngày 15 tháng 8 hàng năm đối với các đơn vị xét thi đua theo năm học, trước ngày 30 tháng 01 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác;

c) Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, đối với các đơn vị xét thi đua theo năm công tác chậm nhất là ngày 30 tháng 3 hàng năm.

Điều 24. Quy trình đề nghị khen thưởng

Quy trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 25 đến Điều 27 Thông tư 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục.

Chương VII

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN

Điều 25. Thành phần Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo hướng dẫn tại Chương V, Điều 34 trong Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục và tình hình thực tế của trường, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Bí thư Đảng ủy;
- Khi số lượng thành viên Hội đồng từ 15 người trở lên sẽ bổ sung thêm một phó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn trường;
- Các ủy viên là Chủ tịch Công đoàn (khi số lượng thành viên Hội đồng dưới 15 người), Hiệu phó, trưởng một số đơn vị trực thuộc trường, đoàn thể (nếu có) và các ủy viên khác do Hiệu trưởng quyết định trên nguyên tắc số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ;
- Ủy viên thường trực: Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của trường.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp đơn vị trực thuộc trường gồm:

- Trưởng đơn vị, phó trưởng đơn vị,
- Bí thư, phó Bí thư Chi bộ (nếu có),
- Tổ trưởng công đoàn đơn vị,
- Trưởng và Phó các bộ môn (Đối với các Khoa có tổ chức Bộ môn),
- Các thành viên khác.

Điều 26. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng là quyết định.

Điều 27. Nhiệm vụ Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường có nhiệm vụ:

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;
- Xét chọn và đề nghị những danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của trường để trình Hiệu trưởng quyết định hoặc đề lập hồ sơ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;
- Tổng kết phong trào thi đua của trường, từ đó đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong trường.

Điều 28. Thành phần Hội đồng Khoa học, Sáng kiến

Hội đồng Khoa học, Sáng kiến trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo hướng dẫn tại Chương V, Điều 35 trong Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục, bao gồm:

1. Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;
2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

Điều 29. Nhiệm vụ Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp trường

1. Hội đồng Khoa học, Sáng kiến các cấp có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
2. Kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học, Sáng kiến của trường là cơ sở để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân; thời gian xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 hàng năm.

Điều 30. Thành phần Tổ thư ký Hội đồng Thi đua, Khen thưởng; Hội đồng Khoa học, Sáng kiến

Hiệu trưởng quyết định thành lập tổ thư ký từ 3 đến 5 người, do thành viên thường trực của Hội đồng làm tổ trưởng có nhiệm vụ hỗ trợ Hội đồng trong việc tiếp nhận hồ sơ, phân loại hồ sơ, thực hiện các công tác văn phòng, liên hệ các đơn vị trong và ngoài trường theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng của trường.

Chương VIII

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng

Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền

thường đã nhận và tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IX

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 33. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của trường được hình thành từ nguồn kinh phí của trường và được Hội đồng Quản trị thông qua trong kế hoạch tài chính hằng năm.

Quỹ thi đua, khen thưởng của trường được sử dụng vào các mục đích dưới đây:

1. In Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen;
2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân;
3. Việc thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP và trên cơ sở thực tế nguồn kinh phí được Hội đồng Quản trị duyệt và Quy chế chi tiêu nội bộ trường.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị, cá nhân đầu năm học tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại đơn vị gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Nhà trường để theo dõi và làm cơ sở để bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

2. Khi tiến hành tổng kết công tác Thi đua, Khen thưởng hằng năm, các đơn vị căn cứ vào các tiêu chuẩn cụ thể, bình bầu các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Nhà trường họp xét và quyết định danh hiệu cho từng trường hợp.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy chế thi đua, khen thưởng này thay thế nội dung Quyết định số 30/QĐ-DSG-TĐKT ngày 22/01/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

Trưởng/phó các đơn vị, cán bộ, giảng viên, nhân viên toàn trường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, các đơn vị phản ánh, đề xuất để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS, TS. Đào Văn Lượng